

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:02/2020/HC-PT
Ngày 11-5- 2020
V/v khiếu kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực ANTT- ATXH.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Quảng Lực và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2020/TLPT-HC ngày 14 tháng 02 năm 2020 về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự - an toàn xã hội.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2020/HC - ST ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:120/2020/QĐPT - HC ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trương Thị M. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Hoàng Văn T1, Văn phòng Luật sư Tr, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng 1 Tòa B khu đô thị C, đường V, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: Trưởng Công an xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức S - Trưởng Công an xã. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T2; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

4. Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn L, đơn vị công tác: UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Ông Phan Quốc K, đơn vị công tác: UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Ông Mai Văn T3, đơn vị công tác: UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Ông Hoàng Văn H1, đơn vị công tác: UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Ông Mai T4, đơn vị công tác: UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Ông Nguyễn Tâm K2, đơn vị công tác: UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Ông Nguyễn Hữu H2, đơn vị công tác: UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Bà Nguyễn Thị T5, đơn vị công tác: UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Ông Hoàng M Đ, đơn vị công tác: UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Ông Trương Văn L1, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Ông Mai Văn B, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Bà Nguyễn Thị T6, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Bà Trương Thị Q, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Bà Trương Thị D, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
- Ông Mai Thanh P, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Ngọc N, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5. *Người kháng cáo:* Bà Trương Thị M (là người khởi kiện). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Trương Thị M trình bày:

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, Công an xã H lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự - an toàn xã hội đối với bà Trương Thị M với lý do “Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2017 tại khu đất gần dân phía Tây thôn T, đối tượng Trương Thị M cùng với Trương Thị H, Nguyễn Thị L ở thôn C đã có hành vi chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm cán bộ UBND xã đến lập biên bản”. Ngày

25 tháng 12 năm 2017, Trưởng công an xã H đã ra Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC đối với bà M với mức hình phạt “Cảnh cáo”.

Bà Trương Thị M cho rằng việc lập biên bản như trên là hoàn toàn bịa đặt, vu khống, cố tình dựng chuyện và làm oan cho bà. Vì buổi sáng ngày 22 tháng 12 năm 2017, bà M và chị Trương Thị H3 (chị gái của bà M) cùng nhiều người dân trong xã có mặt tại trụ sở UBND xã H để dự cuộc họp do ông Phạm Văn L phổ biến về việc đăng ký đất tại làng mới thôn T, xã H. Cuộc họp này kéo dài đến hết buổi sáng. Đến trưa bà M về nhà chị dâu Trương Thị D ở thôn X để ăn cơm. Quá trình Công an xã H lập biên bản vi phạm hành chính bà không hề biết, khi Công an xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng không giao quyết định cho bà. Đến ngày 23 tháng 3 năm 2018 (Sau khi bà bị khởi tố, điều tra về hành vi gây rối trật tự công cộng) thì bà M mới biết bà đã bị Công an xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2018, bà M trình bày bổ sung là bà có mặt tại khu đất giãn dân nhưng không chửi bới, xúc phạm cán bộ.

Bà M đề nghị Tòa án buộc Trưởng Công an xã H thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 25 tháng 12 năm 2017 nói trên, trực tiếp xin lỗi công khai đối với bà trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời phải bồi thường danh dự, uy tín nhân phẩm cho bà số tiền 30.000.000 đồng.

- Người bị kiện - Trưởng Công an xã H ông Phạm Đức S trình bày:

Ngày 22/12/2017 bà Trương Thị M và một số đối tượng khác trên địa bàn xã H đã có hành vi chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm cán bộ UBND xã H đến lập biên bản về việc xây dựng nhà trái phép, nên đã bị Công an xã H lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 25/12/2017 Trưởng Công an xã H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPVPHC bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với bà Trương Thị M là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Tại thời điểm tháng 12/2017 ông T là Trưởng Công an xã H (đã nghỉ hưu vào ngày 01/10/2018). Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại khu đất giãn dân phía Tây thôn T, xã H, các đối tượng Trương Thị M, Trương Thị H3, Nguyễn Thị L2 thuê thợ xây nhà trái phép. UBND xã H thành lập đoàn kiểm tra, đến nơi yêu cầu các đoàn thợ xây nhà trái phép cho bà H3, bà L2, bà M dừng lại để đoàn giải thích cho mọi người hiểu, nhưng bà Trương Thị M đi lại quay phim và chửi mắng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của đoàn cán bộ đang làm nhiệm vụ, còn bà H3, bà L2 dùng quần dài phụ nữ nhúng vào “mắm thối” tung vào cán bộ đang làm nhiệm vụ. Đoàn kiểm tra giao cho Công an xã lập biên bản sự việc xảy ra, yêu cầu bà H3, bà M, bà L2 ký vào biên bản và nhận giấy triệu tập về trụ sở Công an xã để giải quyết nhưng cả ba đối tượng trên không ký và không nhận giấy triệu tập, còn thách thức bảo rằng bọn bây làm tay sai cho H4 (ông Nguyễn Hữu H4 - Chủ tịch UBND tỉnh) và N1 (ông Lê Minh N1 - Phó Chủ tịch UBND tỉnh), nếu H4 và N1 lên đây thì tao ký cho. Căn cứ vào Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, căn cứ vào biên bản vi phạm

hành chính lập ngày 22 tháng 12 năm 2017, tôi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với bà Trương Thị M và bằng hình thức “Phạt tiền” mức 750.000 đồng với Trương Thị H3 và Nguyễn Thị L2. Việc lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an xã đối với bà M là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

- *Ý kiến của những người làm chứng:*

+ Ông Phạm Văn L, ông Mai Văn T3, ông Phan Quốc K, ông Mai T4, ông Nguyễn Ngọc T2, ông Nguyễn Hữu H2, bà Nguyễn Thị T5, ông Hoàng Văn H1, ông Mai Văn B đều trình bày:

Vào lúc 07 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2017, UBND xã nhận được tin báo của lực lượng Công an xã trực tại ngã tư thôn T có một số hộ gia đình vào khu đất quy hoạch phía Tây thôn T để xây dựng nhà trái phép. UBND xã chỉ đạo lực lượng Công an xã và đoàn kiểm tra vào khu đất phía Tây thôn T, thấy bà Trương Thị H3 xây nhà trên thửa đất 637, Trương Thị M đang xây nhà trên thửa đất 632, bà Nguyễn Thị L2 đang xây nhà trên thửa đất 633. Đoàn kiểm tra yêu cầu bà H3, bà L2, bà M và các thợ xây dừng lại không được xây dựng vì đất chưa được chính quyền giao đất. Lúc đó bà H3, bà M chửi bới lung tung đến đoàn kiểm tra và cán bộ cấp trên, đồng thời bà H3 dùng quần dài phụ nữ nhúng vào thùng mắm vẩy ngang dưới đất làm văng tung tóe vào người chúng tôi và anh K1. Sau đó bà Nguyễn Thị L2 đến, bà H3 giao quần mắm thối cho bà L2 tiếp tục đuổi các đồng chí làm nhiệm vụ để tạt mắm vào người, các đồng chí trong đoàn kiểm tra chạy để tránh. Lúc đó, bà L2 quay lại tạt mắm vào người ông T2 Trưởng Công an xã H và đồng chí Mai T4 Trưởng quân sự xã làm mắm dính cả người và tiếp tục la hét, chửi bới, hô hoán làm náo loạn tại khu vực xảy ra sự việc. Theo ông Mai Văn B thì lúc đó do người dân tham gia đông, các đối tượng dùng mắm thối vẩy vào người nên không thể lập biên bản, đến chiều ngày 22/12/2017 Công an xã mới lập biên bản vi phạm hành chính và ông đã chứng kiến sự việc đó.

+ Ông Trương Văn L trình bày: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 22/12/2017 ông thấy chính quyền địa phương xã lên chỗ khu đất giãn dân để trao đổi, giải thích, vận động các hộ đang xây dựng nhà trái phép dừng lại vì đất chưa được bàn giao cho dân. Sau đó ông thấy Trương Thị H3 cầm 01 thùng mắm thối rồi dùng giẻ nhúng vào và quất ra làm mắm thối văng vào ông L Chủ tịch xã, ông T2 Trưởng Công an xã, ông T4 Trưởng ban quân sự và một số người khác; bà Nguyễn Thị L2 cũng cầm một thùng mắm thối trộn cát vào rồi dùng tay ném vào ông T2, ông L, ném vào xe máy cán bộ. Sau đó, Trương Thị M, Trương Thị H3, Nguyễn Thị L2 dùng lời lẽ chửi bới, lăng mạ, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của cán bộ xã.

+ Bà Nguyễn Thị T6 trình bày: Sáng ngày 22 tháng 12 năm 2017, khoảng 09 đến 10 giờ sáng, sau khi nghe tiếng súng và dân hò hét cán bộ xã xán bờ lô của bà L2, đổ mắm thối vào người bà L2 nên bà T6 đã cầm quần lên cho bà L2, bà T6 đã nói với bà L2 mặc quần mà về, cán bộ sai, cán bộ chịu dừng đứng đó nữa. Sáng hôm đó, bà Trương Thị H3 và bà Trương Thị M không có mặt tại khu đất phía Tây Nam thôn T.

+ Bà Trương Thị Q trình bày: Sáng ngày 22 tháng 12 năm 2017 bà thấy nhiều người dân chạy đến khu đất nên bà cũng chạy theo lên xem, thấy cán bộ vớt bể bloc của bà L2, tôi nghe người giữ vật L cho bà L2 nói rằng không được vớt bloc của bà L2. Anh T4 đã lấy chai mắm ở cạnh khu đất làm võ văng lên người bà L2, làm bà L2 bức xúc nên đã cởi quần rồi quát bậy bạ nhưng không trúng ai. Sáng hôm đó, không có mặt bà Trương Thị H3 và bà Trương Thị M tại khu đất xảy ra sự việc.

+ Ông Nguyễn Ngọc N trình bày: Sáng 22 tháng 12 năm 2017 ông không có mặt tại hiện trường. Đến chiều ông cùng Công an xã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính vụ việc xảy ra vào sáng ngày 22 tháng 12 năm 2017. Lý do lập biên bản vào buổi chiều, là do sáng 22/12/2017, tại khu đất phía Tây Nam thôn T, xã H các đối tượng Trương Thị M, Trương Thị H3, Nguyễn Thị L2 cản trở, chửi bới, dùng mắm thối để chống đối đoàn làm việc của UBND xã nên Công an xã không tiến hành lập biên bản vào buổi sáng được.

+ Ông Mai Thanh P trình bày: Vào ngày 27/12/2017 ông cùng ông Nguyễn Ngọc N đến nhà bà Trương Thị Ng mẹ đẻ của Trương Thị M (bà M sống chung cùng bà Ng) để giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 25/12/2017 của Trưởng Công an xã H cho bà Trương Thị M nhưng không có mặt bà M nên chúng tôi đã đến nhà văn hóa thôn để lập biên bản.

Tại Bản án số 01/2020/HC-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình quyết định: *Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính. Áp dụng khoản 3 Điều 39, 58, 61, 66, 67 của Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013; Điều 12, Điều 32 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Trương Thị M về việc yêu cầu Trưởng Công an xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thu hồi, hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 25 tháng 12 năm 2017 trong lĩnh vực an ninh trật tự - an toàn xã hội, trực tiếp xin lỗi công khai đối với bà M trên phương tiện thông tin đại chúng, bồi thường danh dự, uy tín và nhân phẩm 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 21/01/2020, bà Trương Thị M làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với các nội dung:

+ Về tố tụng: Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán không đưa người đại diện của người bị kiện vào quyết định là vi phạm điểm c khoản 1 Điều 146 Luật tố tụng hành chính. Tòa án sơ thẩm thu thập chứng cứ không đầy đủ; không tiến hành công khai chứng cứ và tổ chức đối thoại là vi phạm thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Biên bản vi phạm hành chính không lập tại hiện trường; không ghi rõ thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm, hành

vi phạm; sau khi lập biên bản không giao cho bà Trương Thị M là vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 167/2013. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không giao cho bà M là vi phạm Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì những lý do trên, bà M đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tuyên huỷ Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 25/12/2017 của Trưởng Công an xã H; buộc Trưởng Công an xã H phải xin lỗi công khai, bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bà; xem xét trách nhiệm đối với các ông Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc N, Mai Văn B và Trương Văn L theo đúng quy định.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Người kháng cáo là bà Trương Thị M và Luật sư Hoàng Văn T1 giữ nguyên kháng cáo và trình bày thống nhất như nội dung đã trình bày tại Tòa án sơ thẩm, đề nghị Tòa án phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị M.

+ Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều cho rằng kháng cáo của bà M là không có căn cứ nên đề nghị Tòa án phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bà Trương Thị M trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa thì có căn cứ để xác định vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, tại khu đất phía Tây thôn T, xã H, bà Trương Thị M đã có hành vi chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm cán bộ UBND xã H. Nên Trưởng Công an xã H lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bà Trương Thị M bằng hình thức “Cảnh cáo” là đúng quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Trương Thị M trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm một số người làm chứng (ông Phan Quốc K1, ông Trương Văn L và ông Mai Thanh P) vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trước đó đã có lời khai tại Tòa án; việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[1.1] Bà Trương Thị M cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm đã có nhiều sai sót, vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án sơ thẩm đã tiến hành lập hồ sơ vụ án hành chính; xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, tổ chức

đối thoại; ban hành các văn bản tố tụng, tổ chức phiên tòa theo đúng quy định. Không vi phạm thủ tục tố tụng như đơn kháng cáo của bà M.

[1.2] Ngày 25/12/2017, Trưởng Công an xã H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trương Thị M do đã có hành vi chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ UBND xã. Đây là quyết định hành chính của người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 30 và khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính. Ngày 02/4/2018 bà Trương Thị M gửi đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Như vậy đơn khởi kiện vụ án hành chính của bà Trương Thị M còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Người khởi kiện bà Trương Thị M yêu cầu Tòa án buộc Trưởng Công an xã H thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 25/12/2017; trực tiếp xin lỗi công khai đối với bà trên phương tiện thông tin đại chúng, phải bồi thường danh dự, uy tín nhân phẩm cho bà số tiền 30.000.000 đồng.

[2.1] Ngày 22/12/ 2017 Công an xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Trương Thị M có nội dung như sau: *“Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 22/12/2017 tại khu đất phía Tây thôn T, đối tượng Trương Thị M cùng với Trương Thị H3, Nguyễn Thị L2 ở thôn C đã có hành vi chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm cán bộ UBND xã đến lập biên bản”*.

Bà M cho rằng ngày 22/12/2017 bà có mặt tại hiện trường nhưng không chửi bới, xúc phạm ai. Yêu cầu Trưởng Công an xã H phải chứng minh bằng băng ghi âm, ghi hình về hành vi vi phạm của bà.

Xét thấy việc xuất trình băng ghi âm, ghi hình để chứng minh hành vi vi phạm hành chính của người vi phạm là cần thiết. Tuy nhiên, trong trường hợp cụ thể trong vụ án này, mục đích của UBND xã H là cử cán bộ đến giải thích, tuyên truyền và yêu cầu người dân chấm dứt hành vi xây dựng trái phép trên đất đang do nhà nước quản lý. Do không lường trước được tình hình là sẽ có các đối tượng chống đối quyết liệt, hơn nữa đối với cán bộ xã (kể cả Công an xã) chưa được trang bị phương tiện kỹ thuật để ghi âm, ghi hình, nên việc Công an xã H không có băng ghi âm, ghi hình để chứng minh hành vi vi phạm của bà M được chấp nhận.

Mặc dù không có băng ghi âm, ghi hình, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của những người chứng kiến sự việc như ông Phạm Văn L, ông Mai Văn T3, ông Phan Quốc K1, ông Mai T4, ông Nguyễn Hữu H2, bà Nguyễn Thị T5, ông Hoàng Văn H1, đều khẳng định: Khi đoàn cán bộ xã đến giải thích và yêu cầu dừng việc xây dựng trái phép thì bà Trương Thị H3, bà Nguyễn Thị L2 đã dùng giẻ nhúng vào mắm thối để tung vào cán bộ xã, còn bà M đã cùng bà H3, bà L2 chửi bới, xúc phạm cán bộ xã; lời khai của ông Mai Văn B (Trưởng thôn T) và ông Trương Văn L1 (Người dân thôn T) cũng khẳng định là đã chứng kiến việc bà Trương Thị H3, Nguyễn Thị L2 dùng giẻ nhúng vào mắm thối để tung vào cán bộ xã và việc bà Trương Thị M cùng bà Trương Thị H3, Nguyễn Thị L2 dùng lời lẽ chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm cán

bộ xã khi đang làm nhiệm vụ. Như vậy là đã có cơ sở để xác định vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2017 tại khu đất phía Tây thôn T, xã H, bà Trương Thị M đã có hành vi chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm cán bộ UBND xã H khi đang làm nhiệm vụ.

Hành vi trên của bà Trương Thị M đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó Trưởng Công an xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trương Thị M bằng hình thức “Cảnh cáo” là đúng quy định.

[2.2] Theo quy định tại Điều 55 và khoản 1 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính thì khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ buộc người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính và phải kịp thời lập biên bản để xử lý. Do đó, khi nhận được thông tin bà H3, bà L2, bà M đang xây dựng trái phép trên đất chưa được giao cho dân nên UBND xã H đã cử cán bộ kịp thời đến hiện trường giải thích, yêu cầu chấm dứt việc xây dựng trái phép là đúng quy định.

Khi đoàn công tác của UBND xã H đến yêu cầu chấm dứt hành vi xây dựng trái phép thì những người vi phạm như bà H3, bà L2, bà M không những không chấp hành mà thậm chí còn chống đối (bà L2, bà H3 dùng mắt thối tung vào những người làm nhiệm vụ), chửi bới những người đang thi hành nhiệm vụ; hơn nữa tại thời điểm đó có rất đông người dân hiếu kỳ tụ tập để xem (Theo ông T2 trình bày thì có hàng trăm người tụ tập), tình hình lúc này dễ xảy ra mất an ninh trật tự. Nên việc Công xã H không tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính tại hiện trường mà trở về Trụ sở UBND xã để lập là phù hợp.

[2.3] Theo hướng dẫn tại biểu mẫu số 02, ban hành kèm theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thì tại mục 5^a của biểu mẫu này đã hướng dẫn: “Ghi tóm tắt hành vi vi phạm”, nhưng trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 25/12/2017 của Trưởng Công an xã H lại không ghi tóm tắt hành vi vi phạm của bà Trương Thị M.

Xét về mặt nội dung của Quyết định trên là có thiếu sót, nhưng trong quyết định đã căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính lập ngày 22/12/2017 và trong biên bản vi phạm hành chính này cũng đã ghi rõ hành vi vi phạm của bà Trương Thị M. Do đó xét về nội dung, hình thức thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 25/12/2017 của Trưởng Công an xã H là hợp pháp. Tuy nhiên, Trưởng Công an xã H cần rút kinh nghiệm khi ban hành quyết định đúng với mẫu mà Chính phủ đã quy định.

[2.4] Theo quy định thì biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải được giao cho người vi phạm. Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể

hiện Công an xã H đã gửi giấy báo bà Trương Thị M đến trụ sở để làm việc và giao nhận biên bản nhưng bà M không đến; Công an xã đã cử người đến nhà giao các văn bản trên cho bà M, nhưng do bà M không có ở nhà nên đã về Nhà văn hóa thôn lập biên bản. Trong trường hợp này lẽ ra ngoài việc về nhà văn hóa thôn lập biên bản thì Công an xã H phải đồng thời lập biên bản niêm yết công khai biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại nơi ở của bà M. Xét thấy thiếu sót trên không ảnh hưởng nghiêm trọng đến nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính; hiện tại bà M cũng đã thực hiện quyền khởi kiện vụ án hành chính để yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an xã H đối với bà. Tuy nhiên, Công an xã H cần rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện việc tổng đạt văn bản sau này.

[3] Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an xã H đối với bà Trương Thị M là có căn cứ, đúng pháp luật, nên không thể chấp nhận yêu cầu của bà M về việc buộc Trưởng Công an xã H phải công khai xin lỗi; bồi thường nhân phẩm, danh dự cho bà M số tiền 30.000.000 đồng.

[4] Đối với nội dung kháng cáo của bà M yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm đối với các ông Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc N, Mai Văn B và Trương Văn L1 theo quy định của pháp luật. Xét thấy nội dung này là vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị M là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bà M và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà đều trình bày những nội dung như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà M.

[6] Bà M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị M và giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm số: 01/2020/HC-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Điều 34 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Trương Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0004876 ngày 03/02/2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2020)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND, VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ